

HƯỚNG DẪN LIÊN NGÀNH
Quy định trình tự, thủ tục và hồ sơ
xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa, nông thôn mới”
và “Áp văn hóa; Áp nông thôn mới” trên địa bàn tỉnh Trà Vinh

Căn cứ Nghị định số 122/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ “Quy định về xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”; “Thôn văn hóa”, “Làng văn hóa”, “Áp văn hóa”, “Bản văn hóa”, “Tổ dân phố văn hóa”;

Căn cứ Quyết định số 1959/QĐ-UBND ngày 01/10/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh về việc Ban hành tiêu chuẩn “Áp văn hóa; Áp nông thôn mới”; “Gia đình văn hóa, nông thôn mới” trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

A. QUY ĐỊNH CHUNG

I. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Hướng dẫn này quy định điều kiện, trình tự, thủ tục và hồ sơ xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa, nông thôn mới”; “Áp văn hóa; Áp nông thôn mới”.

2. Đối tượng áp dụng: Các huyện, thị xã, thành phố, các xã, ấp và hộ gia đình trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

II. Nguyên tắc xét tặng

1. Bảo đảm khách quan, công bằng, chính xác và công khai.

2. Được thực hiện trên cơ sở tự nguyện.

3. Thực hiện việc xét tặng khi hộ gia đình, ấp có đăng ký tham gia thi đua hàng năm.

III. Thời gian, thẩm quyền xét tặng, tổ chức trao tặng danh hiệu

1. Việc đăng ký các danh hiệu “Gia đình văn hóa, nông thôn mới”; “Áp văn hóa; Áp nông thôn mới” phải được thực hiện trước ngày 30 tháng 01 (trường hợp đặc biệt có thể đăng ký đến ngày 15 tháng 6 hàng năm) và bình xét trước ngày 20 tháng 12 hàng năm (trường hợp đặc biệt thời gian bình xét phải thực hiện trước ngày 30 tháng 01 của năm tiếp theo).

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã quyết định tặng danh hiệu Gia đình văn hóa, nông thôn mới hàng năm; Giấy khen cho gia đình được công nhận danh hiệu Gia đình văn hóa, nông thôn mới đủ 03 năm liên tục.

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định tặng danh hiệu áp văn hóa; áp nông thôn mới hàng năm; Giấy khen cho ấp được công nhận danh hiệu áp văn hóa; áp nông thôn mới đủ 05 năm liên tục.

4. Việc công bố các danh hiệu “Gia đình văn hóa, nông thôn mới”; “Áp văn hóa; Áp nông thôn mới” phải được thực hiện chậm nhất trong 60 ngày kể từ ngày ký

Quyết định; việc trao tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa, nông thôn mới”; “Áp văn hóa; Áp nông thôn mới” được tổ chức vào dịp tổng kết cuối năm của xã.

IV. Thang điểm, cách chấm điểm đối với danh hiệu “Gia đình văn hóa, nông thôn mới” và “Áp văn hóa; Áp nông thôn mới”

1. Thang điểm tối đa làm căn cứ xét công nhận danh hiệu “Gia đình văn hóa, nông thôn mới” (Mẫu số 04) và “Áp văn hóa; Áp nông thôn mới” (Mẫu số 06) là 100 điểm trên cơ sở quy định tại Quyết định số 1959/QĐ-UBND ngày 01/10/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh về việc Ban hành tiêu chuẩn “Áp văn hóa; Áp nông thôn mới”; “Gia đình văn hóa, nông thôn mới” trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

2. Tổng điểm của tiêu chuẩn “Gia đình văn hóa, nông thôn mới” và tiêu chuẩn “Áp văn hóa; Áp nông thôn mới” không dưới 50% số điểm tối đa.

3. Cách chấm điểm để xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa, nông thôn mới”; và “Áp văn hóa; Áp nông thôn mới” được thực hiện như sau:

a) Hộ gia đình đạt từ 85 điểm trở lên.

b) Áp đạt từ 80 điểm trở lên.

4. Giấy khen “Gia đình văn hóa, nông thôn mới” và “Áp văn hóa; Áp nông thôn mới” được tặng không quá 15% trên tổng số gia đình được công nhận danh hiệu “Gia đình văn hóa, nông thôn mới” đủ 03 năm liên tục, áp được công nhận danh hiệu áp văn hóa; áp nông thôn mới đủ 05 năm liên tục.

V. Các trường hợp không xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa, nông thôn mới” và “Áp văn hóa; Áp nông thôn mới”

1. Trường hợp không xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa, nông thôn mới”

Thành viên trong gia đình vi phạm một trong các trường hợp sau:

a) Bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc bị áp dụng các biện pháp xử lý hành chính theo quy định của Luật xử lý vi phạm hành chính.

b) Không hoàn thành nghĩa vụ quân sự và nghĩa vụ nộp thuế.

c) Bị xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực xây dựng; phòng cháy, chữa cháy và bảo vệ môi trường.

d) Có tảo hôn hoặc hôn nhân cận huyết thống.

đ) Có bạo lực gia đình bị xử phạt hành chính.

e) Mắc các tệ nạn xã hội, ma túy, mại dâm, trộm cắp, tổ chức đánh bạc hoặc đánh bạc.

g) Tham gia tụ tập đông người gây mất an ninh trật tự, an toàn xã hội.

2. Trường hợp không xét tặng danh hiệu áp văn hóa và áp nông thôn mới

Áp vi phạm một trong các trường hợp sau:

a) Có khiếu kiện đông người và khiếu kiện vượt cấp trái pháp luật.

b) Có điểm, tụ điểm ma túy, mại dâm.

c) Có hoạt động lợi dụng tôn giáo vi phạm pháp luật.

B. QUY TRÌNH XÉT TẶNG DANH HIỆU “GIA ĐÌNH VĂN HÓA, NÔNG THÔN MỚI”; “ẤP VĂN HÓA; ẤP NÔNG THÔN MỚI” HÀNG NĂM

I. Quy trình xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa, nông thôn mới”

1. Hồ sơ xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa, nông thôn mới” hàng năm

a) Văn bản đề nghị xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa, nông thôn mới” của Trưởng Ban nhân dân ấp.

b) Bản đăng ký tham gia thi đua xây dựng danh hiệu “Gia đình văn hóa, nông thôn mới” của hộ gia đình (Mẫu số 01); Bảng tự đánh giá thực hiện tiêu chí bình xét “Gia đình văn hóa, nông thôn mới” (Mẫu số 03).

c) Biên bản họp bình xét của ấp (Mẫu số 07).

2. Trình tự xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa, nông thôn mới” hàng năm

a) Trưởng Ban nhân dân ấp căn cứ vào Bản đăng ký tham gia thi đua và bảng tự đánh giá của hộ gia đình để tổng hợp danh sách gia đình đủ điều kiện bình xét.

b) Trưởng Ban nhân dân ấp triệu tập cuộc họp bình xét, tổ chức chấm điểm theo thang điểm, thành phần gồm:

- Cấp ủy, Trưởng Ban nhân dân ấp, Trưởng ban Công tác Mặt trận ấp, đại diện các ngành, tổ chức đoàn thể;

- Đại diện hộ gia đình trong danh sách được bình xét.

c) Tổ chức cuộc họp bình xét:

- Cuộc họp được tiến hành khi đạt 60% trở lên số người được triệu tập tham dự;

- Hình thức bình xét: Bỏ phiếu kín hoặc biểu quyết;

- Kết quả bình xét: Các gia đình được đề nghị tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa, nông thôn mới” khi có từ 60% trở lên thành viên dự họp đồng ý.

3. Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày có kết quả cuộc họp bình xét, Trưởng Ban nhân dân ấp lập hồ sơ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã quyết định.

4. Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã quyết định tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa, nông thôn mới” hàng năm (Mẫu số 11) (chung 01 danh hiệu).

II. Quy trình xét tặng giấy khen “Gia đình văn hóa, nông thôn mới”

1. Hồ sơ đề nghị tặng giấy khen “Gia đình văn hóa, nông thôn mới”

a) Văn bản đề nghị tặng giấy khen “Gia đình văn hóa, nông thôn mới” của Trưởng Ban nhân dân ấp (kèm theo danh sách hộ gia đình đủ tiêu chuẩn).

b) Bản sao Quyết định công nhận danh hiệu “Gia đình văn hóa, nông thôn mới” của các hộ gia đình trong 03 năm liên tục.

c) Biên bản họp xét tặng giấy khen “Gia đình văn hóa, nông thôn mới” (Mẫu số 08).

2. Trình tự tặng giấy khen “Gia đình văn hóa, nông thôn mới”

a) Trưởng Ban nhân dân ấp tổng hợp danh sách các hộ gia đình đạt danh hiệu “Gia đình văn hóa, nông thôn mới” đủ điều kiện tặng giấy khen “Gia đình văn hóa, nông thôn mới”.

b) Trưởng Ban nhân dân ấp triệu tập cuộc họp bình xét, thành phần gồm:

- Cấp ủy, Trưởng Ban nhân dân ấp, Trưởng ban Công tác Mặt trận ấp, đại diện các ngành, các tổ chức đoàn thể;

- Đại diện hộ gia đình trong danh sách được bình xét.

c) Tổ chức cuộc họp bình xét:

- Cuộc họp được tiến hành khi đạt 60% trở lên số người được triệu tập tham dự;

- Hình thức bình xét: Bỏ phiếu kín hoặc biểu quyết;

- Kết quả: Các gia đình được đề nghị tặng giấy khen “Gia đình văn hóa, nông thôn mới” khi có từ 60% trở lên thành viên dự họp đồng ý. Trong trường hợp số lượng gia đình được đề nghị tặng giấy khen vượt quá 15% tổng số gia đình được công nhận danh hiệu “Gia đình văn hóa, nông thôn mới” 3 năm liên tục thì căn cứ số phiếu đồng ý, lấy từ cao xuống thấp.

d) Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày có kết quả cuộc họp bình xét, Trưởng Ban nhân dân ấp lập hồ sơ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã quyết định.

đ) Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị tặng giấy khen, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã ra Quyết định tặng giấy khen “Gia đình văn hóa, nông thôn mới” (Mẫu số 14).

III. Quy trình xét tặng danh hiệu “Ấp văn hóa; Ấp nông thôn mới”

1. Hồ sơ xét tặng danh hiệu “Ấp văn hóa; Ấp nông thôn mới” hàng năm

a) Văn bản đề nghị xét tặng danh hiệu ấp văn hóa; ấp nông thôn mới của Ủy ban nhân dân xã.

b) Bản đăng ký tham gia xây dựng danh hiệu ấp văn hóa; ấp nông thôn mới (Mẫu số 02); Bảng tự đánh giá thực hiện tiêu chí bình xét ấp văn hóa; ấp nông thôn mới (Mẫu số 05).

c) Biên bản họp bình xét danh hiệu ấp văn hóa; ấp nông thôn mới (Mẫu số 09).

2. Trình tự xét tặng danh hiệu “Ấp văn hóa; Ấp nông thôn mới” hàng năm

a) Ủy ban nhân dân xã căn cứ Bản đăng ký tham gia thi đua và Bảng tự đánh giá của ấp để tổng hợp danh sách ấp đủ điều kiện bình xét.

b) Ủy ban nhân dân xã triệu tập cuộc họp bình xét, thành phần gồm:

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, Chủ tịch Mặt trận Tổ quốc xã, đại diện các đoàn thể xã và Trưởng ban công tác Mặt trận ấp;

- Đại diện ấp trong danh sách được bình xét.

c) Tổ chức cuộc họp bình xét:

- Cuộc họp được tiến hành khi đạt 60% trở lên số người được triệu tập tham dự;

- Hình thức bình xét: Bỏ phiếu kín hoặc biểu quyết;

- Kết quả bình xét: Ấp được đề nghị tặng danh hiệu ấp văn hóa; ấp nông thôn mới và Giấy công nhận khi có từ 60% trở lên thành viên dự họp đồng ý.

d) Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày có kết quả cuộc họp bình xét, Ủy ban nhân dân xã lập hồ sơ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định.

đ) Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Ủy ban nhân dân cấp huyện thành lập Tổ Thẩm định, tiến hành đánh giá kết quả do Chủ

tịch Ủy ban nhân dân xã đề nghị (có biên bản); báo cáo kết quả thẩm định và đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định tặng danh hiệu và Giấy công nhận ấp văn hóa (Mẫu số 12); ấp nông thôn mới (Mẫu số 13) (02 giấy công nhận riêng).

IV. Quy trình xét tặng giấy khen “Ấp văn hóa; Ấp nông thôn mới”

1. Hồ sơ đề nghị tặng giấy khen “Ấp văn hóa; Ấp nông thôn mới”

a) Văn bản đề nghị tặng giấy khen cho ấp của Ủy ban nhân dân xã (kèm theo danh sách các ấp đủ điều kiện).

b) Bản sao Quyết định tặng danh hiệu “Ấp văn hóa; Ấp nông thôn mới” trong 05 năm liên tục.

c) Biên bản họp xét tặng giấy khen (Mẫu số 10).

2. Trình tự tặng giấy khen ấp văn hóa và ấp nông thôn mới

a) Ủy ban nhân dân xã tổng hợp danh sách ấp đủ điều kiện xét tặng giấy khen.

b) Ủy ban nhân dân xã triệu tập cuộc họp bình xét, thành phần gồm:

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, Chủ tịch Mặt trận Tổ quốc xã, đại diện các đoàn thể xã và Trưởng ban công tác Mặt trận ấp;

- Đại diện ấp trong danh sách được bình xét.

c) Tổ chức cuộc họp bình xét:

- Cuộc họp được tiến hành khi đạt 60% trở lên số người được triệu tập tham dự;

- Hình thức bình xét: Bỏ phiếu kín hoặc biểu quyết;

- Kết quả: Các ấp được đề nghị tặng giấy khen khi có từ 60% trở lên thành viên dự họp đồng ý. Trong trường hợp số lượng ấp được đề nghị tặng giấy khen ấp văn hóa và ấp nông thôn mới vượt quá 15% tổng số ấp được công nhận danh hiệu ấp văn hóa và ấp nông thôn mới 5 năm liên tục thì căn cứ số phiếu đồng ý, lấy từ cao xuống thấp.

d) Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày có kết quả cuộc họp bình xét, Ủy ban nhân dân xã lập hồ sơ trình Ủy ban nhân dân cấp huyện.

đ) Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức họp Hội đồng thi đua - khen thưởng theo quy định hiện hành về thi đua, khen thưởng.

g) Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày có kết quả Hội đồng thi đua - khen thưởng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định tặng Giấy khen ấp văn hóa và ấp nông thôn mới (Mẫu số 15).

C. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

- Hướng dẫn này được thực hiện kể từ ngày ký ban hành.

- Hướng dẫn này thay thế Hướng dẫn liên ngành số 130/HDLN-SNN&PTNT-VHTT&DL ngày 08/11/2017 giữa Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch “Về việc quy định trình tự, thủ tục và hồ sơ công nhận ấp Nông thôn mới, ấp văn hóa và gia đình văn hóa, nông thôn mới giai đoạn 2017-2020”.

Trong quá trình tổ chức thực hiện có khó khăn vướng mắc phản ánh kịp thời về Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch (qua Phòng Xây dựng nếp sống văn hóa và gia đình) và Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (qua Văn phòng điều phối nông thôn mới tỉnh) để có hướng dẫn bổ sung./.

**SỞ VĂN HÓA, THỂ THAO
VÀ DU LỊCH**



Dương Hoàng Sum

**SỞ NÔNG NGHIỆP
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**



GIÁM ĐỐC

Phạm Minh Truyền

Nơi nhận:

- Thường trực BCD tỉnh;
- Thành viên BCD tỉnh;
- Sở VH-TT-DL, Sở NN-PTNT;
- BCD các huyện, TX, TP;
- UBND các huyện, TX, TP;
- Phòng VH-TT các huyện, TX, TP;
- Văn phòng điều phối NTM huyện, TX, TP;
- Lưu. *TAM*



PHỤ LỤC

(Kèm theo Hướng dẫn Liên ngành số 01 /HDLN-SVHTT&DL-SNN&PTNT

Ngày 17/10/2019 giữa Sở VH TTDL và Sở Nông nghiệp PTNT)

Mẫu số 01.	Bản đăng ký tham gia thi đua xây dựng danh hiệu Gia đình văn hóa, nông thôn mới.
Mẫu số 02.	Bản đăng ký tham gia thi đua xây dựng danh hiệu ấp văn hóa; ấp nông thôn mới.
Mẫu số 03.	Bảng tự đánh giá thực hiện tiêu chí bình xét Gia đình văn hóa, nông thôn mới.
Mẫu số 04.	Thang điểm áp dụng bình xét Gia đình văn hóa, nông thôn mới.
Mẫu số 05.	Bảng tự đánh giá thực hiện tiêu chí bình xét ấp văn hóa; ấp nông thôn mới.
Mẫu số 06.	Thang điểm áp dụng bình xét ấp văn hóa; ấp nông thôn mới.
Mẫu số 07.	Biên bản họp bình xét danh hiệu Gia đình văn hóa, nông thôn mới.
Mẫu số 08.	Biên bản họp xét tặng Giấy khen Gia đình văn hóa, nông thôn mới.
Mẫu số 09.	Biên bản họp bình xét danh hiệu ấp văn hóa; ấp nông thôn mới.
Mẫu số 10.	Biên bản họp xét tặng Giấy khen ấp văn hóa; ấp nông thôn mới.
Mẫu số 11.	Quyết định công nhận danh hiệu Gia đình văn hóa, nông thôn mới.
Mẫu số 12.	Quyết định công nhận danh hiệu ấp văn hóa.
Mẫu số 13.	Quyết định công nhận danh hiệu ấp nông thôn mới.
Mẫu số 14.	Giấy khen Gia đình văn hóa, nông thôn mới.
Mẫu số 15.	Giấy khen ấp văn hóa và ấp nông thôn mới.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày ... tháng ... năm 20...

BẢN ĐĂNG KÝ THAM GIA
THI ĐUA XÂY DỰNG DANH HIỆU “GIA ĐÌNH VĂN HÓA, NÔNG THÔN MỚI”
Năm....

Kính gửi:.....

Thực hiện Luật thi đua, khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng ngày 14 tháng 6 năm 2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng ngày 16 tháng 11 năm 2013;

Thực hiện Quyết định số 1959/QĐ-UBND ngày 01/10/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh về việc Ban hành tiêu chuẩn “Áp văn hóa; Áp nông thôn mới”, “Gia đình văn hóa, nông thôn mới” trên địa bàn tỉnh Trà Vinh;

Hộ gia đình:.....

Địa chỉ:.....

Đăng ký tham gia thi đua xây dựng danh hiệu “Gia đình văn hóa, nông thôn mới” năm...

Đề nghị áp theo dõi quá trình phấn đấu của hộ gia đình: trong năm.../.

TM. BAN NHÂN DÂN
(Ký, ghi rõ họ tên)

CHỦ HỘ
(Ký, ghi rõ họ tên)

Huyện, (Thị xã, Thành phố).....
Xã.....
Ấp.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm 20...

BẢN ĐĂNG KÝ THAM GIA THI ĐUA
XÂY DỰNG DANH HIỆU ẤP VĂN HÓA; ẤP NÔNG THÔN MỚI CỦA... (1)
Năm...

Kính gửi:.....

Thực hiện Luật thi đua, khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng ngày 14 tháng 6 năm 2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng ngày 16 tháng 11 năm 2013;

Thực hiện Quyết định số 1959/QĐ-UBND ngày 01/10/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh về việc Ban hành tiêu chuẩn “Ấp văn hóa; Ấp nông thôn mới”, “Gia đình văn hóa, nông thôn mới” trên địa bàn tỉnh Trà Vinh;

Đơn vị đăng ký:.....

Đăng ký phấn đấu đạt danh hiệu “Ấp văn hóa; Ấp nông thôn mới” hàng năm và tổ chức thực hiện tốt các tiêu chuẩn theo quy định trong năm..../.

XÁC NHẬN CỦA UBND XÃ
(Ký, ghi rõ họ tên)

TM. BAN NHÂN DÂN
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

1. Ghi tên của ấp đăng ký.

BẢNG TỰ ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN TIÊU CHÍ BÌNH XÉT “GIA ĐÌNH VĂN HÓA, NÔNG THÔN MỚI”

	Tiêu chí	Có	Không
I	Không xét tặng danh hiệu Gia đình văn hóa, nông thôn mới có thành viên trong gia đình vi phạm một trong các trường sau		
1	Bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc bị áp dụng các biện pháp xử lý hành chính theo quy định của Luật xử lý vi phạm hành chính.		
2	Không hoàn thành nghĩa vụ quân sự và nghĩa vụ nộp thuế.		
3	Bị xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực xây dựng; phòng cháy, chữa cháy và bảo vệ môi trường.		
4	Có tảo hôn hoặc hôn nhân cận huyết thống.		
5	Có bạo lực gia đình bị xử phạt hành chính.		
6	Mắc các tệ nạn xã hội, ma túy, mại dâm, trộm cắp, tổ chức đánh bạc hoặc đánh bạc.		
7	Tham gia tụ tập đông người gây mất an ninh trật tự, an toàn xã hội.		
II	Tự đánh giá thực hiện tiêu chí		
1	Các thành viên trong gia đình thực hiện tốt quyền và nghĩa vụ công dân; không vi phạm pháp luật Nhà nước, quy ước, hương ước cộng đồng nơi cư trú; không bị xử lý kỷ luật tại nơi làm việc và học tập;		
2	Treo Quốc kỳ trong những ngày lễ, sự kiện chính trị của đất nước, của địa phương theo quy định.		
3	Có tham gia một trong các hoạt động văn hóa hoặc văn nghệ ở nơi cư trú; thường xuyên luyện tập thể dục, thể thao.		
4	Thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội theo quy định; không sử dụng và lưu hành văn hóa phẩm độc hại.		
5	Tham gia bảo vệ di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh, cảnh quan thiên nhiên của địa phương.		
6	Thực hiện các quy định về vệ sinh môi trường, đồ rác và chất thải đúng nơi quy định.		
7	Tham gia đầy đủ các phong trào thi đua, từ thiện, nhân đạo,		

	đền ơn đáp nghĩa, khuyến học khuyến tài; sinh hoạt cộng đồng ở nơi cư trú.		
8	Không vi phạm các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm, phòng chống dịch bệnh; Không vi phạm quy định phòng, chống cháy nổ.		
9	Không vi phạm pháp luật về trật tự, an toàn giao thông như: Lấn chiếm lòng đường, hè phố, tham gia giao thông không đúng quy định.		
10	Hôn nhân tự nguyện, tiến bộ, một vợ một chồng, bình đẳng, hòa thuận, thủy chung; không có bạo lực gia đình dưới mọi hình thức; thực hiện bình đẳng giới; vợ chồng thực hiện tốt chính sách dân số và có trách nhiệm nuôi con khỏe, dạy con ngoan.		
11	Các thành viên trong gia đình được quan tâm, chăm sóc, phụng dưỡng; gia đình nề nếp; ông, bà, cha, mẹ gương mẫu; con cháu thảo hiền; giữ gìn các giá trị văn hóa gia đình truyền thống, tiếp thu có chọn lọc các giá trị văn hóa mới về gia đình.		
12	100% thành viên trong gia đình tham gia bảo hiểm y tế và được chăm sóc sức khỏe.		
13	Các thành viên trong gia đình có nếp sống lành mạnh, văn minh, ứng xử có văn hóa trong gia đình, cộng đồng và xã hội.		
14	Tương trợ, giúp đỡ mọi người trong cộng đồng khi khó khăn, hoạn nạn; Tích cực tham gia chương trình mục tiêu giảm nghèo bền vững, đền ơn đáp nghĩa và các hoạt động khác ở cộng đồng.		
15	Trẻ em trong độ tuổi đi học được đến trường đạt 100%.		
16	Kinh tế gia đình ổn định và phát triển từ nguồn thu nhập chính đáng.		
17	Tham gia các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội do địa phương tổ chức.		
18	Hộ không còn ở trong nhà tạm, giữ gìn vệ sinh phòng bệnh; Sử dụng nước sạch hoặc nước hợp vệ sinh để sinh hoạt; Có nhà tắm, hố xí và chuồng trại chăn nuôi hợp vệ sinh, không làm ảnh hưởng đến các hộ lân cận và cộng đồng.		
19	Người trong độ tuổi lao động tích cực làm việc và có thu nhập chính đáng.		
20	Có phương tiện nghe, nhìn và thường xuyên được tiếp cận thông tin kinh tế, văn hóa - xã hội.		
21	Nhà ở và khu sản xuất được thực hiện theo đúng quy hoạch của địa phương.		

Ghi chú: Căn cứ việc thực hiện các tiêu chí, hộ gia đình lựa chọn đánh dấu (x) vào ô “có” hoặc “không”.

THANG ĐIỂM ÁP DỤNG BÌNH XÉT “GIA ĐÌNH VĂN HÓA, NÔNG THÔN MỚI”

Tiêu chuẩn	Tiêu chí	Điểm
<p>1. Gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng; pháp luật của Nhà nước; tích cực tham gia các phong trào thi đua của địa phương nơi cư trú, gồm: (45 điểm)</p>	a) Các thành viên trong gia đình thực hiện tốt quyền và nghĩa vụ công dân; không vi phạm pháp luật Nhà nước, quy ước, hương ước cộng đồng nơi cư trú; không bị xử lý kỷ luật tại nơi làm việc và học tập;	5
	b) Treo Quốc kỳ trong những ngày lễ, sự kiện chính trị của đất nước, của địa phương theo quy định.	5
	c) Có tham gia một trong các hoạt động văn hóa hoặc văn nghệ ở nơi cư trú; thường xuyên luyện tập thể dục, thể thao.	5
	d) Thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội theo quy định; không sử dụng và lưu hành văn hóa phẩm độc hại.	5
	đ) Tham gia bảo vệ di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh, cảnh quan thiên nhiên của địa phương.	5
	e) Thực hiện các quy định về vệ sinh môi trường, đổ rác và chất thải đúng nơi quy định.	5
	g) Tham gia đầy đủ các phong trào thi đua, từ thiện, nhân đạo, đền ơn đáp nghĩa, khuyến học khuyến tài; sinh hoạt cộng đồng ở nơi cư trú.	5
	h) Không vi phạm các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm, phòng chống dịch bệnh; Không vi phạm quy định phòng, chống cháy nổ.	5
	i) Không vi phạm pháp luật về trật tự, an toàn giao thông như: Lấn chiếm lòng đường, hè phố, tham gia giao thông không đúng quy định.	5
<p>2. Gia đình hòa thuận, hạnh phúc, tiến bộ; tương trợ giúp đỡ mọi người trong cộng đồng, gồm: (25 điểm)</p>	a) Hôn nhân tự nguyện, tiến bộ, một vợ một chồng, bình đẳng, hòa thuận, thủy chung; không có bạo lực gia đình dưới mọi hình thức; thực hiện bình đẳng giới; vợ chồng thực hiện tốt chính sách dân số và có trách nhiệm nuôi con khỏe, dạy con ngoan.	5
	b) Các thành viên trong gia đình được quan tâm, chăm sóc, phụng dưỡng; gia đình nề nếp; ông, bà, cha, mẹ gương mẫu; con cháu thảo hiền; giữ gìn các giá trị văn hóa gia đình truyền thống, tiếp thu có chọn lọc các giá trị văn hóa mới về gia đình.	5
	c) 100% thành viên trong gia đình tham gia bảo hiểm y tế và được chăm sóc sức khỏe.	5

	d) Các thành viên trong gia đình có nếp sống lành mạnh, văn minh, ứng xử có văn hóa trong gia đình, cộng đồng và xã hội.	5
	đ) Tương trợ, giúp đỡ mọi người trong cộng đồng khi khó khăn, hoạn nạn; Tích cực tham gia chương trình mục tiêu giảm nghèo bền vững, đền ơn đáp nghĩa và các hoạt động khác ở cộng đồng.	5
3. Tổ chức lao động, sản xuất, kinh doanh, công tác, học tập đạt năng suất, chất lượng và hiệu quả, gồm: (30 điểm)	a) Trẻ em trong độ tuổi đi học được đến trường đạt 100%.	5
	b) Kinh tế gia đình ổn định và phát triển từ nguồn thu nhập chính đáng.	5
	c) Tham gia các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội do địa phương tổ chức.	5
	d) Hộ không còn ở trong nhà tạm, giữ gìn vệ sinh phòng bệnh; Sử dụng nước sạch hoặc nước hợp vệ sinh để sinh hoạt; Có nhà tắm, hố xí và chuồng trại chăn nuôi hợp vệ sinh, không làm ảnh hưởng đến các hộ lân cận và cộng đồng.	5
	đ) Người trong độ tuổi lao động tích cực làm việc và có thu nhập chính đáng.	5
	e) Có phương tiện nghe, nhìn và thường xuyên được tiếp cận thông tin kinh tế, văn hóa - xã hội.	3
	g) Nhà ở và khu sản xuất được thực hiện theo đúng quy hoạch của địa phương.	2

**BẢNG TỰ ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN TIÊU CHÍ BÌNH XÉT ÁP VĂN HÓA;
ÁP NÔNG THÔN MỚI**

	Tiêu chí	Có	Không
I	Các trường hợp không xét tặng danh hiệu áp văn hóa; áp nông thôn mới		
1	Khiếu kiện đông người và khiếu kiện vượt cấp trái pháp luật.		
2	Có điểm, tụ điểm ma túy, mại dâm.		
3	Có hoạt động lợi dụng tôn giáo vi phạm pháp luật.		
II	Tự đánh giá thực hiện tiêu chí		
1	Hệ thống giao thông chính được cứng hóa, đảm bảo đi lại thuận tiện.		
2	Mức thu nhập bình quân đầu người của áp bằng hoặc cao hơn mức thu nhập bình quân chung của xã.		
3	Tỷ lệ hộ nghèo nhỏ hơn hoặc bằng 4% (trừ các hộ nghèo thuộc diện Bảo trợ xã hội).		
4	Có các hoạt động tuyên truyền, phổ biến, tập huấn về ứng dụng công nghệ, khoa học kỹ thuật; phát triển ngành nghề truyền thống; hợp tác và liên kết phát triển kinh tế.		
5	Người trong độ tuổi lao động có việc làm và thu nhập ổn định.		
6	Có quy ước cộng đồng; có 100% hộ gia đình thực hiện tốt các quy định về nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội; không có hành vi truyền bá và hành nghề mê tín dị đoan; không phát sinh thêm người mắc tệ nạn xã hội (nghiện hút, cờ bạc, mại dâm,...) và không có người sử dụng và lưu hành văn hóa phẩm độc hại.		
7	Có nhà văn hóa, khu thể thao đạt theo quy định của Bộ tiêu chí nông thôn mới của tỉnh.		
8	Tổ chức hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao, vui chơi, giải trí lành mạnh; có điểm đọc sách phục vụ cộng đồng; thực hiện tốt công tác hòa giải.		
9	Bảo tồn, phát huy các hình thức sinh hoạt văn hóa, thể thao dân gian truyền thống của địa phương; Các di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh được giữ gìn, bảo vệ.		
10	Có 90% trở lên hộ gia đình được công nhận “Gia đình văn hóa, nông thôn mới”; trong đó, có ít nhất 50% gia đình được công nhận 3 năm liên tục.		
11	Tỷ lệ trẻ dưới 3 tuổi đến nhà trẻ, nhóm trẻ đạt 40% trở lên; Tỷ lệ trẻ 3-5 tuổi đến lớp mẫu giáo đạt 85% trở lên; giữ vững phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3, phổ cập trung học cơ sở mức độ 2 và xóa mù chữ mức độ 2; có phong trào “khuyến học, khuyến tài”.		

12	Có điểm thu gom rác thải về nơi xử lý tập trung theo đúng quy định; Có hoạt động tuyên truyền, nâng cao ý thức người dân về bảo vệ môi trường.		
13	95% hộ sử dụng nước hợp vệ sinh (trong đó, có 65% hộ sử dụng nước sạch); 85% hộ có nhà tắm, hố xí, hợp vệ sinh; tỷ lệ hộ chăn nuôi có chuồng trại chăn nuôi đảm bảo vệ sinh môi trường từ 70% trở lên/tổng số hộ có chăn nuôi của ấp; 100% cơ sở sản xuất, kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường.		
14	Nhà ở, công trình công cộng, nghĩa trang phù hợp quy hoạch của địa phương; Có địa điểm bố trí vị trí quảng cáo rao vặt.		
15	Các địa điểm vui chơi công cộng được tôn tạo, bảo vệ và giữ gìn sạch sẽ.		
16	Không có vi phạm quy định về áp dụng biện pháp phòng chống dịch theo hướng dẫn của cơ quan chuyên môn; không để xảy ra ngộ độc thực phẩm đông người.		
17	Có 100% hộ gia đình được phổ biến và thực hiện tốt đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các quy định của địa phương.		
18	Thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, tạo điều kiện để nhân dân tham gia giám sát hoạt động cơ quan nhà nước; các tổ chức tự quản ở cộng đồng hoạt động có hiệu quả.		
19	Tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng giảm dần từng năm; trẻ em được tiêm chủng đầy đủ.		
20	Đạt tiêu chuẩn an toàn về an ninh, trật tự.		
21	Chi bộ Đảng, các tổ chức đoàn thể hàng năm hoàn thành tốt nhiệm vụ.		
22	Có phong trào giúp nhau giảm nghèo, cải thiện, nâng cấp nơi ăn, ở phù hợp với tiêu chuẩn văn hóa nông thôn mới.		
23	Thực hiện chính sách của Nhà nước về các hoạt động nhân đạo, từ thiện và đẩy mạnh thực hiện phong trào “Đền ơn đáp nghĩa”, “Uống nước nhớ nguồn”, “Cuộc vận động vì người nghèo” và các cuộc vận động khác.		
24	Quan tâm, chăm sóc người cao tuổi, trẻ em, người có công, người khuyết tật, người lang thang, cơ nhỡ và người có hoàn cảnh khó khăn.		

Ghi chú: Căn cứ vào việc thực hiện các tiêu chí tại ấp để lựa chọn đánh dấu (x) vào ô “có” hoặc “không”.

THANG ĐIỂM ÁP DỤNG BÌNH XÉT ÁP VĂN HÓA; ÁP NÔNG THÔN MỚI

Tiêu chuẩn	Tiêu chí	Điểm
1. Đời sống kinh tế ổn định và từng bước phát triển, gồm: (15 điểm)	a) Hệ thống giao thông chính được cứng hóa, đảm bảo đi lại thuận tiện.	2
	b) Mức thu nhập bình quân đầu người của ấp bằng hoặc cao hơn mức thu nhập bình quân chung của xã.	5
	c) Tỷ lệ hộ nghèo nhỏ hơn hoặc bằng 4% (trừ các hộ nghèo thuộc diện Bảo trợ xã hội).	3
	d) Có các hoạt động tuyên truyền, phổ biến, tập huấn về ứng dụng công nghệ, khoa học kỹ thuật; phát triển ngành nghề truyền thống; hợp tác và liên kết phát triển kinh tế.	2
	đ) Người trong độ tuổi lao động có việc làm và thu nhập ổn định.	3
2. Đời sống văn hóa, tinh thần lành mạnh, phong phú, gồm: (25 điểm)	a) Có quy ước cộng đồng; có 100% hộ gia đình thực hiện tốt các quy định về nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội; không có hành vi truyền bá và hành nghề mê tín dị đoan; không phát sinh thêm người mắc tệ nạn xã hội (nghiện hút, cờ bạc, mại dâm,...) và không có người sử dụng và lưu hành văn hóa phẩm độc hại.	5
	b) Có nhà văn hóa, khu thể thao đạt theo quy định của Bộ tiêu chí nông thôn mới của tỉnh.	5
	c) Tổ chức hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao, vui chơi, giải trí lành mạnh; có điểm đọc sách phục vụ cộng đồng; thực hiện tốt công tác hòa giải.	3
	d) Bảo tồn, phát huy các hình thức sinh hoạt văn hóa, thể thao dân gian truyền thống của địa phương; Các di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh được giữ gìn, bảo vệ.	2
	đ) Có 90% trở lên hộ gia đình được công nhận “Gia đình văn hóa, nông thôn mới”; trong đó, có ít nhất 50% gia đình được công nhận 3 năm liên tục.	5
	e) Tỷ lệ trẻ dưới 3 tuổi đến nhà trẻ, nhóm trẻ đạt 40% trở lên; Tỷ lệ trẻ 3-5 tuổi đến lớp mẫu giáo đạt 85% trở lên; giữ vững phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3, phổ cập trung học cơ sở mức độ 2 và xóa mù chữ mức độ 2; có phong trào “khuyến học, khuyến tài”.	5
3. Môi trường cảnh quan sạch đẹp, gồm: (20 điểm)	a) Có điểm thu gom rác thải về nơi xử lý tập trung theo đúng quy định; Có hoạt động tuyên truyền, nâng cao ý thức người dân về bảo vệ môi trường.	4
	b) 95% hộ sử dụng nước hợp vệ sinh (trong đó, có 65% hộ sử dụng nước sạch); 85% hộ có nhà tắm, hố xí, hợp vệ	5

	sinh; tỷ lệ hộ chăn nuôi có chuồng trại chăn nuôi đảm bảo vệ sinh môi trường từ 70% trở lên/tổng số hộ có chăn nuôi của ấp; 100% cơ sở sản xuất, kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường.	
	c) Nhà ở, công trình công cộng, nghĩa trang phù hợp quy hoạch của địa phương; Có địa điểm bố trí vị trí quảng cáo rao vặt.	5
	d) Các địa điểm vui chơi công cộng được tôn tạo, bảo vệ và giữ gìn sạch sẽ.	3
	đ) Không có vi phạm quy định về áp dụng biện pháp phòng chống dịch theo hướng dẫn của cơ quan chuyên môn; không để xảy ra ngộ độc thực phẩm đông người.	3
4. Chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, gồm: (25 điểm)	a) Có 100% hộ gia đình được phổ biến và thực hiện tốt đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các quy định của địa phương.	5
	b) Thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, tạo điều kiện để nhân dân tham gia giám sát hoạt động cơ quan nhà nước; các tổ chức tự quản ở cộng đồng hoạt động có hiệu quả.	5
	c) Tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng giảm dần từng năm; trẻ em được tiêm chủng đầy đủ.	5
	d) Đạt tiêu chuẩn an toàn về an ninh, trật tự.	5
	đ) Chi bộ Đảng, các tổ chức đoàn thể hàng năm hoàn thành tốt nhiệm vụ.	5
5. Có tinh thần đoàn kết, tương trợ, giúp đỡ lẫn nhau trong cộng đồng, gồm: (15 điểm)	a) Có phong trào giúp nhau giảm nghèo, cải thiện, nâng cấp nơi ăn, ở phù hợp với tiêu chuẩn văn hóa nông thôn mới.	5
	b) Thực hiện chính sách của Nhà nước về các hoạt động nhân đạo, từ thiện và đẩy mạnh thực hiện phong trào “Đền ơn đáp nghĩa”, “Uống nước nhớ nguồn”, “Cuộc vận động vì người nghèo” và các cuộc vận động khác.	5
	c) Quan tâm, chăm sóc người cao tuổi, trẻ em, người có công, người khuyết tật, người lang thang, cơ nhỡ và người có hoàn cảnh khó khăn.	5

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN HỌP

Về việc xét, đề nghị công nhận danh hiệu “Gia đình văn hóa, nông thôn mới”

Thời gian: giờ phút, ngày ...thángnăm

Địa điểm:

Áp tiến hành họp xét, đề nghị công nhận danh hiệu Gia đình văn hóa, nông thôn mới hàng năm, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã... công nhận cho hộ gia đình có thành tích xuất sắc trong xây dựng Gia đình văn hóa, nông thôn mới năm...

Chủ trì cuộc họp:

Thư ký cuộc họp:

Các thành viên... tham dự (vắng.....), gồm:

1. Chức vụ:.....,

2. Chức vụ:.....,

3. Chức vụ:.....

.....

Sau khi nghe Trưởng Ban nhân dân áp quán triệt về tiêu chuẩn, điều kiện và tóm tắt thành tích của hộ Gia đình đề nghị khen thưởng; các thành viên tham dự họp thảo luận, biểu quyết (hoặc bỏ phiếu kín), kết quả nhất trí%, đề nghị Trưởng Ban nhân dân áp trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã công nhận cho các hộ gia đình có tên sau:

STT	Tên hộ gia đình

Cuộc họp kết thúc vào hồi giờphút, ngày ... tháng năm.....

THƯ KÝ
(Ký, ghi rõ họ tên)

CHỦ TRÌ
(Ký, ghi rõ họ tên)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN HỌP

Về việc xét, đề nghị tặng giấy khen “Gia đình văn hóa, nông thôn mới”

Thời gian: giờ phút, ngày ...thángnăm

Địa điểm:

Áp tiến hành họp xét, đề nghị tặng giấy khen Gia đình văn hóa, nông thôn mới, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.... công nhận cho hộ gia đình có thành tích xuất sắc đạt danh hiệu Gia đình văn hóa, nông thôn mới 3 năm liên tục.

Chủ trì cuộc họp:

Thư ký cuộc họp:

Các thành viên... tham dự (vắng.....), gồm:

1. Chức vụ:.....
2. Chức vụ:.....
3. Chức vụ:.....

.....

Sau khi nghe Trưởng Ban nhân dân áp quán triệt về tiêu chuẩn, điều kiện và tóm tắt thành tích của hộ Gia đình đề nghị khen thưởng; các thành viên tham dự họp thảo luận, biểu quyết (hoặc bỏ phiếu kín), kết quả nhất trí%, đề nghị Trưởng Ban nhân dân áp trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã tặng giấy khen cho các hộ gia đình có tên sau:

STT	Tên hộ gia đình

Cuộc họp kết thúc vào hồi giờphút, ngày ... tháng năm.....

THƯ KÝ
(Ký, ghi rõ họ tên)

CHỦ TRÌ
(Ký, ghi rõ họ tên)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN HỌP

Về việc xét, đề nghị công nhận danh hiệu ấp văn hóa; ấp nông thôn mới năm...

Thời gian:giờ..... phút, ngàythángnăm

Địa điểm:

Ủy ban nhân dân xã.... tiến hành họp xét, đề nghị công nhận danh hiệu ấp văn hóa; ấp nông thôn mới, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện... công nhận cho ấp có thành tích xuất sắc trong xây dựng ấp văn hóa; ấp nông thôn mới năm...

Chủ trì cuộc họp:

Thư ký cuộc họp:

Các thành viên.... tham dự (vắng.....), gồm:

1. Chức vụ:
2. Chức vụ:
3. Chức vụ:
4. Chức vụ:

Sau khi nghe quán triệt về tiêu chuẩn, điều kiện và tóm tắt thành tích của ấp đề nghị khen thưởng; các thành viên tham dự họp thảo luận, biểu quyết (hoặc bỏ phiếu kín), kết quả nhất trí%, đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện công nhận cho các ấp sau:

STT	Tên ấp

Cuộc họp kết thúc vào hồi giờphút, ngày ... tháng năm.....

THƯ KÝ
(Ký, ghi rõ họ tên)

CHỦ TRÌ
(Ký, ghi rõ họ tên)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN HỌP

Về việc xét, đề nghị tặng Giấy khen “Áp văn hóa và Áp nông thôn mới”

Thời gian:giờ..... phút, ngàythángnăm

Địa điểm:

Ủy ban nhân dân xã... tiến hành họp xét, đề nghị tặng giấy khen “ấp văn hóa và áp nông thôn mới”, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện... công nhận cho áp có thành tích xuất sắc trong xây dựng “ấp văn hóa và áp nông thôn mới” 5 năm liên tục.

Chủ trì cuộc họp:

Thư ký cuộc họp:

Các thành viên... tham dự (vắng.....), gồm:

1. Chức vụ:,

2. Chức vụ:,

3. Chức vụ:,

4. Chức vụ:

Sau khi nghe quán triệt về tiêu chuẩn, điều kiện và tóm tắt thành tích của áp đề nghị khen thưởng; các thành viên tham dự họp thảo luận, biểu quyết (hoặc bỏ phiếu kín), kết quả nhất trí%, đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện tặng Giấy khen cho các áp sau:

STT	Tên áp

Cuộc họp kết thúc vào hồi giờphút, ngày ... tháng năm.....

THƯ KÝ
(Ký, ghi rõ họ tên)

CHỦ TRÌ
(Ký, ghi rõ họ tên)

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

số:/.....

....., ngày ... tháng năm

QUYẾT ĐỊNH

Công nhận danh hiệu “Gia đình văn hóa, nông thôn mới” năm.....

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ.....

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương;

Căn cứ Luật thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Quyết định số 1959/QĐ-UBND ngày 01/10/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh về việc Ban hành tiêu chuẩn “Ấp văn hóa; Ấp nông thôn mới”; “Gia đình văn hóa, nông thôn mới” trên địa bàn tỉnh Trà Vinh;

Theo đề nghị xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa, nông thôn mới” năm của.....(1).....

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận các gia đình trong danh sách kèm theo Quyết định này đạt danh hiệu “Gia đình văn hóa, nông thôn mới” năm

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân xã,các cá nhân, tổ chức có liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CHỦ TỊCH

(Ký tên, đóng dấu)

Nơi nhận:

-

- Lưu: VT,

Chú thích:

(1): Trưởng Ban nhân dân ấp đề nghị tặng danh hiệu.

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

số:/.....

....., ngày ... tháng năm

QUYẾT ĐỊNH
Công nhận danh hiệu.....(1)..... năm

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN.....

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương;

Căn cứ Luật thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Quyết định số 1959/QĐ-UBND ngày 01/10/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh về việc Ban hành tiêu chuẩn “Áp văn hóa; Áp nông thôn mới”; “Gia đình văn hóa, nông thôn mới” trên địa bàn tỉnh Trà Vinh;

Theo đề nghị xét tặng danh hiệu(1)..... năm.....của(3).....

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận các(2)..... trong danh sách kèm theo Quyết định này đạt danh hiệu(1)..... năm

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân huyện, ... các tổ chức, cá nhân có liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

-

- Lưu: VT,

CHỦ TỊCH
(Ký tên, đóng dấu)

Chú thích:

(1): Ghi rõ: Áp văn hóa.

(2): Ghi rõ: tên ấp.

(3): Ghi rõ Ủy ban nhân dân cấp xã.

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

số:/.....

....., ngày ... tháng năm

QUYẾT ĐỊNH
Công nhận danh hiệu.....(1)..... năm

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN.....

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương;

Căn cứ Luật thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Quyết định số 1959/QĐ-UBND ngày 01/10/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh về việc Ban hành tiêu chuẩn “Ấp văn hóa; Ấp nông thôn mới”; “Gia đình văn hóa, nông thôn mới” trên địa bàn tỉnh Trà Vinh;

Theo đề nghị xét tặng danh hiệu(1)..... năm.....của(3).....

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận các(2)..... trong danh sách kèm theo Quyết định này đạt danh hiệu(1)..... năm

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân huyện, ... các tổ chức, cá nhân có liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

-

- Lưu: VT,

CHỦ TỊCH
(Ký tên, đóng dấu)

Chú thích:

(1): Ghi rõ: Ấp nông thôn mới.

(2): Ghi rõ: tên ấp.

(3): Ghi rõ Ủy ban nhân dân cấp xã.

(Quốc huy)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ.....
Tặng

GIẤY KHEN “GIA ĐÌNH VĂN HÓA, NÔNG THÔN MỚI”

Gia đình Ông (bà):

Địa chỉ:

Đã có thành tích 3 năm liên tục

đạt danh hiệu “Gia đình văn hóa, nông thôn mới” (20..-20..)

Quyết định số:

Số sổ vàng:

....., ngày ... tháng ... năm 20...

CHỦ TỊCH

(Ký, đóng dấu)

(Quốc huy)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN.....
Tặng

GIẤY KHEN “ẤP VĂN HÓA VÀ ẤP NÔNG THÔN MỚI”

ẤP..., xã..., huyện..., tỉnh...
Đã có thành tích 5 năm liên tục
đạt danh hiệu “ẤP văn hóa và ẤP nông thôn mới” (20..-20..)

Quyết định số:
Số sổ vàng:

....., ngày ... tháng ... năm 20...
CHỦ TỊCH
(Ký, đóng dấu)

